

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 435/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 20/8/1983; nơi thường trú: số A, hẻm B phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Hà Quang T1, sinh ngày 13/8/1984; nơi thường trú: số A, hẻm B phố K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hà Quang T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:**

+ Chị Nguyễn Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Nguyễn Thảo V, sinh ngày 21/11/2007, giới tính: nữ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Hà Quang T1 có quyền, nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà

Hải V1, sinh ngày 27/8/2012, giới tính: nam cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hà Quang T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hà Quang T1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Hà Quang T1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị T được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0036533 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Trả lại chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, số GCNKH: 175, quyền số 01, ngày 30/12/2007);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân